

Số: 219/2025/QĐST-DS

Thành phố Huế, ngày 18 tháng 11 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 224/2025/TLST-DS ngày 07 tháng 10 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần S (S1); địa chỉ trụ sở chính: Số B đường N, phường X, thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ liên hệ: Số D đường C, phường H, thành phố H;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh N, chức vụ: Quyền tổng giám đốc;

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Phạm Nguyên Tuấn A, chức vụ: Trưởng phòng giao dịch H - Ngân hàng Thương mại cổ phần S (Theo Quyết định uỷ quyền số 4039/2024/QĐ-PC ngày 27/12/2024);

- *Bị đơn:* Ông Lê Văn Đ, sinh năm 1976; địa chỉ: Tiên Nộn, phường Dương Nỗ, thành phố Huế

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: Ông Lê Văn Đ còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần S (S1) số tiền gốc và lãi tính đến ngày 10/11/2025 tổng cộng là 212.181.571 đồng. Cụ thể:

Đối với hợp đồng tín dụng số LD1902200414 ngày 22/01/2019 là 28.418.000 đồng. Trong đó nợ gốc là 20.018.000 đồng, nợ lãi là 8.400.000 đồng.

Đối với giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 17/4/2014 và giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 15/8/2022 là 183.763.571 đồng. Trong đó nợ gốc là 90.734.337 đồng, nợ lãi trong hạn là 62.019.489 đồng, nợ lãi quá hạn là 31.009.745 đồng.

2.2. Về phương thức thanh toán:

Đến ngày 10/12/2025, ông **Lê Văn Đ** phải có nghĩa vụ trả cho **Ngân hàng Thương mại cổ phần S (S1)** số tiền nợ gốc và lãi tổng cộng là 212.181.571 đồng (*Hai trăm mười hai triệu một trăm tám mươi một nghìn năm trăm bảy mươi một đồng*).

Ông **Lê Văn Đ** có nghĩa vụ tiếp tục trả cho **Ngân hàng Thương mại cổ phần S (S1)** các khoản tiền lãi phát sinh kể từ ngày 11/11/2025 cho đến khi trả xong toàn bộ khoản nợ theo lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng và các giấy nhận nợ đã ký kết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Các đương sự thỏa thuận bị đơn là ông **Lê Văn Đ** chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 5.395.000 đồng (*Năm triệu ba trăm chín mươi lăm nghìn đồng*).

Hoàn trả lại cho **Ngân hàng Thương mại cổ phần S (S1)** số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 5.067.000 đồng (*Năm triệu không trăm sáu mươi bảy nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000468 ngày 07/10/2025 của Thi hành án dân sự **thành phố H**.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Huế;
- VKSND khu vực 1 - Huế;
- THADS thành phố Huế;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Văn Hạnh